

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/DS-ST

Ngày 23/4/2021

Về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lộc Thị Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuận và bà Lê Thị Hòa.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2021, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 160/2020/TLST-DS, ngày 30 tháng 10 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-DS, ngày 26 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 43/2021 ngày 26 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Địa chỉ: Số B, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T - C/v Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Thanh D - C/v Giám đốc Ngân hàng N chi nhánh D, tỉnh Đắk Nông.

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia phiên tòa: Ông Võ Trọng H - C/v Phó Giám đốc Ngân hàng N chi nhánh D, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

Bị đơn: Ông Hà Văn D và bà Lò Thị M.

Cùng địa chỉ: Thôn S, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ông Hà Văn D và bà Lò Thị M có vay vốn tại Ngân hàng N, chi nhánh D, Đắk Nông (sau đây viết tắt là A) số tiền 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng) vào ngày 20/4/2018, hạn mức tín dụng hộ quy mô nhỏ, theo Hợp đồng tín dụng số 5308-LAV- 201801004. Mục đích ông D, bà M vay vốn để chi phí sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng đời sống của hộ gia đình. Lãi suất cho vay là 12%/ năm; lãi suất nợ quá hạn bằng 150%/ lãi suất cho vay; lãi suất chậm trả 10%/năm. Kỳ hạn trả nợ lãi 06 tháng một lần, kỳ hạn trả nợ gốc 02 kỳ: Kỳ I ngày 24/4/2020 trả số tiền gốc 20.000.000 đồng, kỳ 2 ngày 24/4/2021 trả số tiền gốc 100.000.000 đồng. Khi vay ông D, bà M tự nguyện giao 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Hà Văn D số AC 346808 do UBND huyện C cấp ngày 24/6/2005, đất tọa lạc tại xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông, số thửa 119, tờ bản đồ 27 để làm tin cho khoản vay.

Khoản vay đã quá hạn kể từ ngày 25/4/2020, lý do quá hạn gốc 20.000.000 đồng và lãi phát sinh. Từ khi vay đến nay, ông D và bà M chưa trả nợ gốc và nợ lãi cho A. Mặc dù Ngân hàng A đã đôn đốc yêu cầu ông D, bà M nhiều lần để thực hiện việc trả nợ nhưng ông D, bà M vẫn không thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng.

Tính đến ngày 23/4/2021, ông Hà Văn D và bà Lò Thị M còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 148.687.498 đồng (Một trăm bốn mươi tám triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn bốn trăm chín mươi tám đồng). Trong đó, tiền gốc 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng), tiền lãi 28.687.498 đồng (Hai mươi tám triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn bốn trăm chín mươi tám đồng), cụ thể: Lãi trong hạn tính từ ngày 25/4/2019 đến ngày 23/4/2021 là 33.600.000 đồng; Lãi quá hạn tính từ ngày 24/4/2020 đến ngày 23/4/2021 là 1.400.000 đồng; Lãi chậm trả tính từ ngày 23/10/2019 đến ngày 23/4/2021 là 2.051.334 đồng. Ông D, bà M đã trả được 8.363.836 đồng tiền lãi, hiện còn nợ lãi là 28.687.498 đồng.

Kể từ ngày đến hạn A đã nhiều lần đôn đốc, làm việc và yêu cầu ông Hà Văn D và bà Lò Thị M trả nợ nhưng ông D, bà M vẫn cố tình trốn tránh, chây ì, không chịu trả nợ. Chính vì vậy, Ngân hàng đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cư Jút buộc ông Hà Văn D và bà Lò Thị M trả nợ cho Ngân hàng N tổng số tiền gốc và lãi là 148.687.498 đồng (Một trăm bốn mươi tám triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn bốn trăm chín mươi tám đồng).

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin rút yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận số AC 346808 do UBND huyện C cấp ngày 24/6/2005 đối với thửa đất số 119, tờ bản đồ số 27, diện tích 7385m², tọa lạc tại xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

Đối với bị đơn ông Hà Văn D và bà Lò Thị M: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút đã gửi thông báo về việc thụ lý vụ án, tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án và đã triệu tập hợp lệ nhiều lần cũng như niêm yết các thủ tục tố tụng khác đúng theo quy định của pháp luật, nhưng ông D, bà M vẫn không chấp hành. Do đó, Tòa án không thể lấy lời khai của bị đơn, đồng thời bị đơn cũng không có yêu cầu phản tố. Tòa án đã ban hành thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận,

công khai chứng cứ và hòa giải cho ông D bà M nhưng bị đơn đều vắng mặt, không có lý do nên vụ án không hòa giải được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đúng theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng cũng như nội dung vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình, bị đơn đã được niêm yết các văn bản tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nhưng không chấp hành, vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai không có lý do, nên HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả toàn bộ nợ gốc và lãi. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện đối với việc xử lý tài sản thế chấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn Ngân hàng N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn ông Hà Văn D và bà Lò Thị M có nơi cư trú tại thôn S, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Nguyên đơn là tổ chức có đăng ký kinh doanh, tuy nhiên bị đơn không có đăng ký kinh doanh. Vì vậy, đây là tranh chấp dân sự, quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Thời hiệu khởi kiện: Căn cứ hợp đồng tín dụng được ký kết năm 2020, do đó còn thời hiệu khởi kiện.

- Căn cứ mở phiên tòa: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử mặc dù bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc, tham gia hòa giải nhưng bị đơn không chấp hành, vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải vụ án được. Mặc dù bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần đến để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX thống nhất quan điểm với Kiểm sát viên, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

Xét chứng cứ nguyên đơn cung cấp là Hợp đồng tín dụng số 5308-LAV-201801004 ngày 20/4/2018, thời hạn trả nợ gốc 02 kỳ: Kỳ 1 ngày 24/4/2020 trả số tiền

gốc 20.000.000 đồng, kỳ 2 ngày 24/2/2021 trả số tiền gốc 100.000.000 đồng. Đến hạn ngày 25/4/2020, ông D bà M không trả nợ cho Ngân hàng và để quá hạn gốc 20.000.000 đồng cùng lãi phát sinh, như vậy ông D, bà M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Vì vậy, việc Ngân hàng N khởi kiện yêu cầu ông Hà Văn D và bà Lò Thị M trả nợ cho Ngân hàng là có căn cứ.

Xét mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận ký kết trong hợp đồng tín dụng số 5308-LAV- 201801004 ngày 20/4/2018 là phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Xét thấy tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin rút yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận số AC 346808 do UBND huyện C cấp ngày 24/6/2005 mang tên ông Hà Văn D, đối với thửa đất số 119, tờ bản đồ số 27, diện tích 7385m², tọa lạc tại xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông. HĐXX xét thấy, việc nguyên đơn rút yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và không vi phạm điều cấm của pháp luật nên cần chấp nhận.

Từ những căn cứ nêu trên xét yêu cầu của Ngân hàng N cần buộc ông Hà Văn D và bà Lò Thị M phải trả cho Ngân hàng N số tiền 148.687.498 đồng. Trong đó tiền gốc 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng), tiền lãi 28.687.498 đồng (Hai mươi tám triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn bốn trăm chín mươi tám đồng).

[3] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền 148.687.498 đồng x 5% = 7.434.000 đồng. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của BLTTDS và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp cho Ngân hàng N.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, c khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 244; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 466, 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N.

1. Buộc ông Hà Văn D và bà Lò Thị M phải trả cho Ngân hàng N số tiền 148.687.498 đồng (Một trăm bốn mươi tám triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn bốn trăm chín mươi tám đồng). Trong đó tiền gốc 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng), tiền lãi 28.687.498 đồng (Hai mươi tám triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn bốn trăm chín mươi tám đồng).

Tiếp tục tính lãi kể từ ngày 24/4/2021 theo mức lãi suất như đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 5308-LAV- 201801004 ngày 20/4/2018.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện đối với việc xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận số AC 346808 do UBND huyện C cấp ngày 24/6/2005 mang

tên ông Hà Văn D, đối với thửa đất số 119, tờ bản đồ số 27, diện tích 7385m², tọa lạc tại xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

3. Về án phí: Ông Hà Văn D và bà Lò Thị M phải nộp 7.434.000 đồng (Bảy triệu bốn trăm ba mươi bốn nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng N số tiền 3.342.000 đồng (Ba triệu ba trăm bốn mươi hai nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 000119 ngày 29 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

LỘC THỊ VINH